

UBND TỈNH NINH BÌNH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**BẢNG TÍNH ĐIỂM VÀ XẾP HẠNG CÁC ĐƠN VỊ, KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI THCS CẤP TỈNH NĂM HỌC 2025-2026
ĐỐI VỚI CÁC TRƯỜNG THCS THUỘC NHÓM 1**

(Kèm theo Công văn số /SGDDĐT-QLCL ngày /4/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình)

TT	Trường	Tổng số TS dự thi lớp 9	Tổng số thí sinh đoạt giải	Điểm xếp hạng các môn thi									Tổng điểm	Số đội tham dự	Xếp thứ toàn đoàn	Xếp cờ toàn đoàn
				Toán 9	KHTN (Vật lý)	KHTN (Hóa học)	KHTN (Sinh học)	Tin học	Ngữ văn 9	LS&ĐL (Lịch sử)	LS&ĐL (Địa lí)	Tiếng Anh 9				
1	THCS Trần Đăng Ninh - Phường Nam Định	146	140	23.88	17.83	21.30	19.44	20.71	14.75	13.65	15.75	24.46	171.77	9	1	Nhất
2	THCS Trần Huy Liệu - Xã Vụ Bản	71	70	20.83	18.50	18.10	17.43	16.60	17.50	11.50	16.25	18.48	155.19	9	2	Nhất
3	THCS Mỹ Hưng - Phường Mỹ Lộc	41	37	19.00	18.47	17.88	15.88	17.98	16.69	10.83	14.53	16.05	147.31	9	3	Nhất
4	THCS Trương Hán Siêu - Phường Hoa Lư	52	50	16.53	15.78	17.30	17.15	18.03	13.80	13.13	12.50	21.08	145.30	9	4	Nhất
5	THCS Lý Tự Trọng - Phường Hoa Lư	53	50	16.00	14.50	19.73	16.87	10.38	13.00	16.30	11.63	21.10	139.50	9	5	Nhất
6	THCS Lê Hồng Phong - Phường Hoa Lư	58	50	16.95	11.85	16.13	14.40	14.96	11.33	15.12	16.85	19.78	137.37	9	6	Nhì
7	THCS Trần Phú - Phường Phủ Lý	95	89	18.45	15.80	16.75	13.50	11.37	13.85	13.31	12.95	21.21	137.19	9	7	Nhì
8	THCS Lê Quý Đôn - Xã Ý Yên	61	55	20.75	13.30	15.95	12.93	14.08	10.33	12.53	13.52	20.03	133.43	9	8	Nhì
9	THCS Phùng Chí Kiên - Phường Nam Định	43	41	14.65	13.59	18.54	13.36	17.95	11.00	10.85	12.52	18.93	131.38	9	9	Nhì
10	THCS Đồng Giao - Phường Tam Điệp	68	59	17.10	12.50	16.38	17.60	9.97	15.25	14.55	8.63	18.85	130.82	9	10	Nhì
11	THCS Nguyễn Hiền - Xã Nam Ninh	59	52	19.20	14.45	18.23	18.45	14.05	13.60	10.85	Không có TS dự thi	19.90	128.73	8	11	Nhì
12	THCS Giao Thủy - Xã Giao Thủy	40	36	17.70	Không có TS dự thi	18.00	Không có TS dự thi	24.08	13.51	18.47	17.47	19.50	128.73	7	12	Nhì
13	THCS Nam Cao - Xã Vĩnh Trụ	55	50	15.45	13.30	15.48	19.60	Không có TS dự thi	13.75	9.75	16.65	15.84	119.82	8	13	Ba
14	THCS Nguyễn Hữu Tiến - Phường Duy Tiên	55	49	15.12	11.08	16.30	14.68	7.00	15.12	7.90	14.53	17.42	119.15	9	14	Ba
15	THCS THỊ TRẦN YÊN NINH - Xã Yên Khánh	54	41	10.50	13.65	12.45	12.80	13.10	11.27	10.72	16.47	17.93	118.88	9	15	Ba
16	THCS Đình Công Tráng - Xã Tân Thanh	64	55	16.83	11.25	16.65	15.65	0.00	13.55	14.63	9.81	15.33	113.70	9	16	Ba
17	THCS Xuân Trường - Xã Xuân Trường	70	54	17.80	4.38	16.22	9.50	13.11	14.93	7.75	12.45	14.10	110.24	9	17	Ba
18	THCS Lương Thế Vinh - Phường Nam Định	40	30	11.23	9.13	14.80	11.20	15.85	10.25	9.88	14.18	10.00	106.50	9	18	Ba
19	THCS Đào Sư Tích - Xã Cổ Lễ	30	30	18.05	15.80	Không có TS dự thi	21.00	Không có TS dự thi	13.05	Không có TS dự thi	18.20	18.88	104.98	6	19	Ba
20	THCS Trần Quốc Toản - Phường Phủ Lý	39	30	10.17	10.95	14.43	13.75	6.30	12.60	8.67	12.08	14.23	103.18	9	20	Ba

TT	Trường	Tổng số TS lớp 9 dự thi	Tổng số thí sinh đoạt giải	Điểm xếp hạng các môn thi									Tổng điểm	Số đội tham dự	Xếp thứ toàn đoàn	Xếp cờ toàn đoàn
				Toán 9	KHTN (Vật lý)	KHTN (Hóa học)	KHTN (Sinh học)	Tin học	Ngữ văn 9	LS&ĐL (Lịch sử)	LS&ĐL (Địa lý)	Tiếng Anh 9				
21	THCS Khánh Nhạc - Xã Khánh Nhạc	22	19	9.17	11.25	11.50	13.13	7.13	9.50	13.13	12.00	13.80	100.59	9	21	Ba
22	THCS Hoàng Văn Thụ - Phường Nam Định	25	21	Không có TS dự thi	11.84	14.63	13.38	17.13	12.17	0.00	11.85	17.55	98.53	8	22	Ba
23	THCS Nghĩa Hưng - Xã Nghĩa Hưng	52	44	18.85	15.62	18.26	Không có TS dự thi	Không có TS dự thi	12.35	14.40	Không có TS dự thi	17.34	96.82	6	23	Ba
24	THCS Hòa Hậu - Xã Nam Lý	26	17	14.18	8.88	13.44	8.63	0.00	9.42	10.88	12.68	17.03	95.13	9	24	Ba
25	THCS Hàn Thuyên - Phường Nam Định	37	32	Không có TS dự thi	10.35	16.13	16.05	8.63	14.72	12.55	0.00	15.77	94.19	8	25	Ba
26	THCS Hải Hậu - Xã Hải Hậu	45	41	17.20	Không có TS dự thi	Không có TS dự thi	Không có TS dự thi	17.65	11.60	8.05	16.45	16.84	87.79	6	26	Khuyến khích
27	THCS Đinh Tiên Hoàng - Bích Đào - Phường Hoa Lư	24	18	13.88	9.88	10.23	12.38	Không có TS dự thi	11.13	4.63	9.13	15.50	86.73	8	27	Khuyến khích
28	THCS Lê Hồng Phong - Phường Phù Vân	30	21	10.83	5.88	6.41	13.80	Không có TS dự thi	15.00	11.74	Không có TS dự thi	18.45	82.11	7	28	Khuyến khích
29	THCS Lý Tự Trọng - Phường Trường Thi	15	10	12.00	Không có TS dự thi	Không có TS dự thi	13.25	Không có TS dự thi	17.00	13.00	12.25	13.80	81.30	6	29	Khuyến khích
30	THCS Mỹ Xá - Phường Thành Nam	19	17	13.13	Không có TS dự thi	15.96	11.13	0.00	9.63	15.45	13.95	Không có TS dự thi	79.24	7	30	Khuyến khích
31	THCS Hồng Thuận - Xã Giao Hòa	18	14	14.63	Không có TS dự thi	13.07	12.27	Không có TS dự thi	12.83	Không có TS dự thi	11.50	14.80	79.09	6	31	Khuyến khích
32	THCS Hải Đường - Xã Hải Anh	12	11	12.13	Không có TS dự thi	10.13	15.63	Không có TS dự thi	13.38	Không có TS dự thi	13.00	13.25	77.50	6	32	Khuyến khích
33	THCS Chu Văn An - Phường Kim Bảng	45	36	16.25	7.25	12.62	Không có TS dự thi	Không có TS dự thi	11.75	11.45	Không có TS dự thi	17.18	76.50	6	33	Khuyến khích
34	THCS Trục Đạ - Xã Minh Thái	16	12	17.38	12.25	11.80	11.50	Không có TS dự thi	9.92	Không có TS dự thi	Không có TS dự thi	11.75	74.59	6	34	Khuyến khích
35	THCS Đặng Xuân Khu - Xã Xuân Hồng	19	11	10.88	Không có TS dự thi	12.50	15.70	15.13	11.50	Không có TS dự thi	Không có TS dự thi	8.60	74.30	6	35	Khuyến khích
36	THCS Ninh Vân - Phường Nam Hoa Lư	24	15	11.50	8.42	13.50	12.25	0.00	10.63	5.38	0.00	12.63	74.29	9	36	Khuyến khích
37	THCS Xuân Tiến - Xã Xuân Trường	24	19	16.87	12.50	Không có TS dự thi	Không có TS dự thi	Không có TS dự thi	13.45	10.55	10.58	8.57	72.52	6	37	Khuyến khích
38	THCS HẢI MINH - Xã Hải Anh	12	9	7.13	6.88	12.88	Không có TS dự thi	Không có TS dự thi	14.13	Không có TS dự thi	14.38	11.15	66.53	6	38	
39	THCS Trung Đông - Xã Cổ Lễ	26	9	5.38	3.50	9.41	10.58	Không có TS dự thi	13.00	6.83	7.33	8.26	64.30	8	39	
40	THCS Đồng Hướng - Xã Quang Thiện	28	19	Không có TS dự thi	11.29	12.25	Không có TS dự thi	4.25	13.00	10.50	Không có TS dự thi	12.20	63.49	6	40	
41	THCS Thành Lợi - Phường Trường Thi	25	10	16.20	6.00	6.88	Không có TS dự thi	3.58	9.60	13.20	Không có TS dự thi	8.00	63.46	7	41	
42	THCS Thịnh Long - Xã Hải Thịnh	18	12	11.83	Không có TS dự thi	11.65	13.35	Không có TS dự thi	11.58	5.67	Không có TS dự thi	9.37	63.45	6	42	
43	THCS Giao Tiên - Xã Giao Thủy	21	15	Không có TS dự thi	8.92	13.85	Không có TS dự thi	Không có TS dự thi	12.43	7.67	10.77	8.80	62.43	6	43	
44	THCS Cát Thành - Xã Cát Thành	18	12	Không có TS dự thi	3.42	16.53	10.02	Không có TS dự thi	Không có TS dự thi	6.38	12.75	13.10	62.18	6	44	
45	THCS Giao Thịnh - Xã Giao Ninh	18	10	7.00	6.00	Không có TS dự thi	16.38	Không có TS dự thi	14.38	0.00	Không có TS dự thi	18.30	62.05	6	45	
46	THCS Điền Xá - Phường Vị Khê	20	14	14.35	Không có TS dự thi	14.26	6.50	Không có TS dự thi	14.00	2.75	Không có TS dự thi	9.60	61.46	6	46	

